

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST.

Ngày: 31-3-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Tuấn.
2. Bà Thái Ánh Trinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương Văn V, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1958 và bà Võ Thị N, sinh năm 1964; Vợ: Đinh Thị Kim P, sinh năm 1988; Con: có 01 con chung tên Trương Thị Tường V, sinh tháng 03/2022; tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 tại nhà tạm giữ Công an quận C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: khu vực D, phường B, quận C, Tp Cần Thơ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:* Bà Võ Thị N, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: khu vực A, phường B, quận C, Tp Cần Thơ. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/. Nguyễn Phi T, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: khu vực D, phường B, quận C, Tp Cần Thơ. Vắng mặt.

2/. Nguyễn Văn N, sinh năm 2001. Địa chỉ cư trú: khu vực E, phường B, quận C, Tp Cần Thơ. Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/8/2018, do mâu thuẫn trong lúc tính tiền nhậu tại quán Kiều Oanh thuộc khu vực F, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ, giữa V và Phạm Văn T xảy ra cự cãi đánh nhau bằng tay, được mọi người can ngăn, V bỏ về nhà. Sau đó T tiếp tục đến nhà của V lớn tiếng chửi rồi bỏ đi. V tức giận nên lấy một thanh kim loại hình ống chữ nhật (3x6cm), dài 1,2m dùng để gài cửa của gia đình đi tìm T để đánh. Trên đường đi, V gặp Nguyễn Văn N nhờ N chở V đi kiếm T để nói chuyện. Khi đến quán Kiều Oanh thì gặp T, V dùng thanh kim loại đánh vào hạ sườn trái của T. Sau khi gây thương tích cho T, V bỏ ra ngoài thì gặp N và nhờ N chở về nhà còn T thì được mọi người đưa đi cấp cứu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và thống nhất nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đồng thời, khẳng định việc bị cáo nhờ N chở đi đánh T N hoàn toàn không biết. Sau đó, bị cáo bỏ trốn đến ngày 22/12/2021 thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/TgT ngày 24/10/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Cần Thơ, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng hạ sườn trái gây xuất huyết nội do vỡ lách được điều trị bảo tồn. Hiện tại tạm ổn chưa có biến chứng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21% (Hai mươi một phần trăm).

Trong điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định thương tích nêu trên.

Về tang vật: Cơ quan chức năng đã thu giữ 01 thanh kim loại hình ống chữ nhật (3x6 cm), dài 1,2m và nhập kho vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra V cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong chi phí điều trị và các chi phí khác cho T với tổng số tiền 7.500.000 đồng. Bị hại T xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự. Đồng thời, phía bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho V.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSTN ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận C - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trương Văn V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội

phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bố cáo Trương Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015. Công nhận Trương Văn V đã thỏa thuận bồi thường xong chi phí điều trị cho ông Phạm Văn T số tiền 7.500.000 đồng. Ngoài ra, ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự.

- Về xử lý vật chứng 01 thanh kim loại hình ống chữ nhật (3x6cm), dài 1,2m thuộc sở hữu của bà N. Do bà N không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận C, Điều tra viên , Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa có người làm chứng vắng mặt. Xét, trong điều tra đã thu thập được lời khai của người làm chứng, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lại lời khai tại Tòa. Do đó, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, v.v...Như vậy có cơ sở để xác định, vào ngày 22/8/2018, bị cáo Trương Văn V đã có hành vi dùng thanh kim loại hình ống chữ nhật (3x6 cm), dài 1,2m là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào vùng hạ sườn trái của bị hại Phạm Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%. Hành vi sai trái mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành

tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Sức khỏe, tính mạng con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. Xét, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận biết rõ thanh kim loại hình ống là loại hung khí nguy hiểm. Tuy nhiên, chỉ vì mâu thuẫn trước đó giữa bị cáo và bị hại trong lúc uống rượu và sau đó bị hại đến nhà lớn tiếng chửi bị cáo rồi bỏ đi. Đang lúc trong cơn say rượu bị cáo đã không kiềm chế được bản thân dùng thanh kim loại hình ống chửi nhạo đi tìm gây thương tích cho bị hại. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo vẫn không chịu nhận ra hành vi sai trái của bản thân để lo điều trị, khắc phục hậu quả cho bị hại lại còn bỏ trốn bị truy nã, gây khó khăn cho hoạt động điều tra của cơ quan chức năng, từ đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng để đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc đến thái độ khai báo của bị cáo trong điều tra và tại phiên tòa có thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của bản thân nên đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong cho bị hại; quá trình điều tra phía bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi từ phía bị hại thiếu kiềm chế trong cách cư xử. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự để cân nhắc giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra V cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong chi phí điều trị và các chi phí khác cho T với tổng số tiền 7.500.000 đồng. Bị hại T xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về xử lý vật chứng: như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trương Văn V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2021.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình ống chữ nhật (3x6cm), dài 1,2m.

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn V phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận C
- Công an quận C;
- Cơ quan THA quận C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền